Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3041 /KH-UBND | *Điện Biên, ngày 21 tháng 9 năm 2022* |

# KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên: Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 điều chỉnh tăng dự toán thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, đồng thời điều chỉnh tăng chi dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt 1) năm 2022; Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2022 phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 (đợt 2) thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Tiếp theo Kế hoạch số 2674/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên với nội dung như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong việc tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

### 2. Yêu cầu

- Xây dựng chi tiết tiến độ thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả, thiết thực và toàn diện.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chồng chéo công việc giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

## II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022

### 1. Chỉ tiêu, nhiệm vụ đến hết năm 2022

- Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 5%.

- Bố trí sắp xếp, ổn định dân cư cho trên 40% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại khu vực đặc biệt khó khăn; nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn 02 huyện: Điện Biên Đông và Mường Chà.

- Giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho hơn 6.000 hộ nghèo sinh sống ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục kiểm soát, tiến tới loại bỏ các dịch bệnh có nguy cơ lây lan trong khu vực.

- Phấn đấu đào tạo nghề cho khoảng 5.500 lao động là người dân tộc thiểu số; giải quyết việc làm cho khoảng 6.300 lao động là người dân tộc thiểu số. Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số (nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ); đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

### 2. Các nội dung dự án thành phần thực hiện Chương trình

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).*

### 3. Vốn và nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2022

Tổng vốn thực hiện Chương trình năm 2022 là 792.712 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương là 708.406 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư phát triển là 477.821 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 230.585 triệu đồng).

- Vốn ngân sách địa phương là 35.727 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư phát

triển là 24.198 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 11.529 triệu đồng).

- Vốn tín dụng chính sách là 43.800 triệu đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác là 4.778 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).*

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan; xây dựng, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo phạm vi thẩm quyền; triển khai hướng dẫn nội dung cụ thể của Chương trình đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ để thúc đẩy hoàn thành các dự án, tiểu dự án của Chương trình:

- Huy động, lồng ghép, bố trí đủ vốn và từng bước tăng chi ngân sách hợp lý để thực hiện Chương trình và các chính sách liên quan, trong đó trọng tâm là các lĩnh vực: Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất và dân sinh; an sinh xã hội; y tế; giáo dục và đào tạo; bình đẳng giới... nhằm góp phần thực hiện và duy trì bền vững các mục tiêu của Chương trình tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nhất là ở vùng khó khăn, khu vực đặc biệt khó khăn).

- Tăng cường sự tham gia của người dân, cộng đồng, xã hội, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ các nguồn lực về kỹ thuật và tài chính; xây dựng cơ chế để các tổ chức này tham gia một cách tích cực và hiệu quả.

3. Các cấp, các ngành chủ động triển khai Chương trình; chỉ đạo chính quyền cơ sở phổ biến đầy đủ các chính sách, cơ chế, quy định đến cộng đồng dân cư, người dân tham gia thực hiện Chương trình; tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư, người dân tham gia giám sát thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tốt công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, quan điểm của đồng bào các dân tộc thiểu số về định hướng, chủ trương, đường lối của Đảng và cơ chế, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Xây dựng hệ thống giám sát, kiểm tra, đánh giá đồng bộ, toàn diện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan; phục vụ kịp thời yêu cầu quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Phân công các nhiệm vụ chung, nội dung tổng thể đã được giao tại Kế hoạch số 2674/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**2.** Phân công các nhiệm vụ, nội dung cụ thể thực hiện kế hoạch năm 2022 tại biểu Phụ lục 01 kèm theo.

**3.** Ban Dân tộc tỉnh - Cơ quan thường trực Chương trình có trách nhiệm

thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch được duyệt; rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, kiến nghị đề xuất gửi Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và UBND tỉnh và tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chủ động tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương, Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất kịp thời gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Lò Văn Tiến**

**Phụ lục 01**

**NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Kế hoạch số 3041 /KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)*

| TT | Tên dự án | Nội dung | Cơ quan chủ trì |
|---|---|---|---|
| 1 | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho hơn 6.000 hộ nghèo sinh sống ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang thiết bị, xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của các hộ gia đình | UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| 2 | Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết | Bố trí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại 04 điểm định canh, định cư tập trung cho khoảng 150 hộ dân sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, có nguy cơ xảy ra thiên tai trên địa bàn 02 huyện: Điện Biên Đông và Mường Chà. | UBND huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Chà |
| 3 | Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị | | |
| *3.1* | *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân* | *Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình; trợ cấp gạo cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng.* | *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố* |

| TT | Tên dự án | Nội dung | Cơ quan chủ trì |
|---|---|---|---|
| *3.2* | *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Tuần Giáo; thúc đẩy khởi sự kinh doanh.* | *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Ban Dân tộc tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố* |
| 4 | Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | | |
| *4.1* | *Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *Đầu tư xây dựng 35 công trình (gồm 28 công trình giao thông, 04 công trình trường lớp học, 01 công trình nhà văn hóa, 02 công trình trạm y tế).* | *UBND các huyện, thị xã, thành phố* |
| 5 | Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực | | |
| *5.1* | *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số* | *Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo sửa chữa 21 công trình trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nội dung xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.* | *Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố* |
| *5.2* | *Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *Dự kiến mở 20 lớp bồi dưỡng kiến thức về dân tộc thiểu số cho khoảng 1.500 cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, đối tượng 4; lực lượng công an, quân đội đang công tác, đóng quân trên địa bàn tỉnh.* | *Ban Dân tộc tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố* |

| TT | Tên dự án | Nội dung | Cơ quan chủ trì |
|---|---|---|---|
| *5.3* | *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *Hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cung cấp thông tin về thị trường lao động, dịch vụ tìm kiếm, kết nối việc làm cho khoảng 5.500 lao động là người dân tộc thiểu số; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài.* | *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố* |
| *5.4* | *Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp* | *Dự kiến mở trên 40 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho khoảng 2.100 cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp và 770 lượt trong cộng đồng.* | *Ban Dân tộc tỉnh* |
| 6 | Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch | Biên tập và xuất bản sách giới thiệu di sản văn hóa tỉnh Điện Biên được UNESCO ghi danh và đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia (tập 1); tổ chức lớp tập huấn tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; phục dựng, bảo tồn lễ hội truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số; sản xuất phim tài liệu phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền, giới thiệu lễ hội truyền thống các dân tộc; hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống; hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu giữ, phổ biến, truyền dạy di sản văn hóa truyền thống trong cộng động; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, thể thao tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng). | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố |

| TT | Tên dự án | Nội dung | Cơ quan chủ trì |
|---|---|---|---|
| 7 | Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em | + Đầu tư nâng cấp, cải tạo trung tâm y tế huyện Điện Biên Đông và huyện Mường Nhé.<br>+ Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; giảm tỷ lệ tử vong đối với đối tượng bà mẹ, trẻ em. | Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| 8 | Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em | Tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; xây dựng và nhân rộng mô hình thay đổi "nếp nghĩ, cách làm"; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng. | Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| 9 | Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn | | |
| *9.1* | *Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù* | *+ Đầu tư xây dựng 01 công trình đường giao thông từ xã Nậm Vì vào bản Nậm Sin, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé; đầu tư xây dựng 01 công trình điện sinh hoạt bản Huổi Moi, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên.*<br>*+ Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế cho hộ dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù; hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào.* | *Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện: Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên* |

| TT | Tên dự án | Nội dung | Cơ quan chủ trì |
|---|---|---|---|
| *9.2* | *Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *Truyền thông, tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp, lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; duy trì và triển khai mô hình tại các xã, huyện, trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện tiểu dự án.* | *Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố* |
| 10 | Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình | | |
| *10.1* | *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030* | *Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, giao lưu học hỏi kinh nghiệm; hỗ trợ, động viên kịp thời và có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số.* | *Ban Dân tộc tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố* |
| *10.2* | *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *Tổ chức các hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến của Ban Chỉ đạo liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.* | *Ban Dân tộc tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố* |
| *10.3* | *Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát,* | *Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương* | *+ Ủy ban Mặt trận Tổ* |

| TT | Tên dự án | Nội dung | Cơ quan chủ trì |
|---|---|---|---|
| | *đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình* | *trình trên địa bàn toàn tỉnh; tuyên truyền, biểu dương kết quả thi đua, khen thưởng điển hình tiên tiến trong việc thực hiện Chương trình.* | *quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.*<br>*+ Các sở, ngành, địa phương: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.* |

**Phụ lục 02**

**KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Kế hoạch số 3041 /KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| TT | Nội dung dự án, đơn vị thực hiện | Kế hoạch vốn năm 2022 | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022 | Trong đó | | Vốn ngân sách trung ương | | | Vốn ngân sách địa phương | | | Vốn vay tín dụng chính sách | Vốn huy động hợp pháp khác |
| | | | Tổng vốn đầu tư | Tổng vốn sự nghiệp | Tổng số | Vốn đầu tư | Vốn sự nghiệp | Tổng số | Vốn đầu tư | Vốn sự nghiệp | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| | **Tổng số** | **792.712** | **502.019** | **242.114** | **708.406** | **477.821** | **230.585** | **35.727** | **24.198** | **11.529** | **43.800** | **4.778** |
| **I** | **Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt** | **19.082** | **-** | **19.082** | **19.082** | | **19.082** | | | | | |
| 1 | Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở | | | | | | | | | | | |
| 2 | Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở | | | | | | | | | | | |
| 3 | Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề | 8.031 | - | 8.031 | 8.031 | | 8.031 | | | | | |
| 4 | Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt | 11.051 | - | 11.051 | 11.051 | | 11.051 | | | | | |
| - | Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán | 11.051 | - | 11.051 | 11.051 | | 11.051 | | | | | |
| - | Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết** | **75.657** | **75.657** | **-** | **75.657** | **75.657** | **-** | | | | | |
| **III** | **Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị** | **82.990** | **-** | **82.990** | **82.990** | | **82.990** | | | | | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân | 3.437 | - | 3.437 | 3.437 | | 3.437 | | | | | |
| 2 | Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và | 34.898 | - | 34.898 | 34.898 | | 34.898 | | | | | |

| TT | Nội dung dự án, đơn vị thực hiện | Kế hoạch vốn năm 2022 | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022 | Trong đó | | Vốn ngân sách trung ương | | | Vốn ngân sách địa phương | | | Vốn vay tín dụng chính sách | Vốn huy động hợp pháp khác |
| | | | Tổng vốn đầu tư | Tổng vốn sự nghiệp | Tổng số | Vốn đầu tư | Vốn sự nghiệp | Tổng số | Vốn đầu tư | Vốn sự nghiệp | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| 3 | Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nguồn kinh phí sự nghiệp chưa phân bổ | 44.655 | - | 44.655 | 44.655 | | 44.655 | | | | | |
| **IV** | **Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc** | **207.252** | **195.390** | **11.862** | **207.252** | **195.390** | **11.862** | | | | | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền | 207.252 | 195.390 | 11.862 | 207.252 | 195.390 | 11.862 | | | | | |
| 2 | Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc | | | | | | | | | | | |
| **V** | **Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực** | **201.512** | **157.685** | **43.827** | **201.512** | **157.685** | **43.827** | | | | | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 162.539 | 157.685 | 4.854 | 162.539 | 157.685 | 4.854 | | | | | |
| 2 | Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 4.904 | - | 4.904 | 4.904 | | 4.904 | | | | | |
| 3 | Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi | 27.368 | - | 27.368 | 27.368 | | 27.368 | | | | | |
| 4 | Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp | 6.701 | - | 6.701 | 6.701 | | 6.701 | | | | | |
| **VI** | **Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch** | **5.099** | **-** | **5.099** | **5.099** | | **5.099** | | | | | |
| **VII** | **Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em** | **25.466** | **20.989** | **4.477** | **25.466** | **20.989** | **4.477** | | | | | |

| TT | Nội dung dự án, đơn vị thực hiện | Kế hoạch vốn năm 2022 | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022 | Trong đó | | Vốn ngân sách trung ương | | | Vốn ngân sách địa phương | | | Vốn vay tín dụng chính sách | Vốn huy động hợp pháp khác |
| | | | Tổng vốn đầu tư | Tổng vốn sự nghiệp | Tổng số | Vốn đầu tư | Vốn sự nghiệp | Tổng số | Vốn đầu tư | Vốn sự nghiệp | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| **VIII** | **Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em** | **11.216** | **-** | **11.216** | **11.216** | | **11.216** | | | | | |
| **IX** | **Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn** | **74.386** | **28.101** | **46.285** | **74.386** | **28.101** | **46.285** | | | | | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù | 72.073 | 28.101 | 43.972 | 72.073 | 28.101 | 43.972 | | | | | |
| 2 | Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 2.313 | - | 2.313 | 2.313 | | 2.313 | | | | | |
| **X** | **Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình** | **5.747** | **-** | **5.747** | **5.747** | | **5.747** | | | | | |
| **1** | Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào | 3.264 | - | 3.264 | 3.264 | | 3.264 | | | | | |
| **2** | Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 1.100 | - | 1.100 | 1.100 | | 1.100 | | | | | |
| **3** | Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình | 1.383 | - | 1.383 | 1.383 | | 1.383 | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |